

Bản án số: **05** /2018/HSST
Ngày: 12/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tuấn Long**.
+ *Thẩm phán:* Bà **Lê Thúy Phụng**.
+ *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Mai Thu**.
Ông **Mai Xuân Trí**.
Ông **Mai Gia cát**.

+ *Thư ký phiên tòa:*

Bà **Phạm Thị Ánh Tuyết** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa:*

Bà **Hoàng Thị Ngọc Diệp** - Kiểm sát viên.

Ngày 12/3/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 03/2018/HSST ngày 16/01/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-HS ngày 22/01/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/QĐST-HS ngày 05/02/2018 đối với bị cáo:

Võ Ngọc A - sinh ngày 14/4/1990 tại Đăk Lăk; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Đội A1, thôn A2, xã A3, huyện A4, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Nguyên thủ quỹ Phòng giao dịch B1 trực thuộc Ngân hàng B chi nhánh Khánh Hòa; trình độ học vấn: 12/12; con ông Võ A4 và bà Nguyễn Thị A6; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/6/2017, có mặt tại phiên tòa.

* **Nguyên đơn dân sự:** Ngân hàng B. Địa chỉ trụ sở chính: Thành phố Hồ Chí Minh. Bà **Nguyễn Đức B2** là đại diện theo pháp luật.

Do ông **Võ B3** làm đại diện theo Giấy uỷ quyền số 3955/2018/GUQ-PL ngày 15/12/2017. Ông B3 có mặt tại phiên tòa.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông **Võ A4**. Địa chỉ: Đội A1, thôn A2, xã A3, huyện A4, tỉnh Khánh Hòa. Ông A4 có mặt tại phiên tòa.

* **Người làm chứng:**

1. Chị **C** - Địa chỉ: TDP C1, phường C2, thành phố B1, Khánh Hòa. Chị C có mặt tại phiên tòa.

2. Chị **D** - Địa chỉ: Đường D1, phường C2, thành phố B1, Khánh Hòa. Chị D có mặt tại phiên tòa.

3. Chị **D** - Địa chỉ: Thị trấn Đ1, huyện Đ2, tỉnh Khánh Hòa. Chị D có mặt tại phiên tòa.

4. Chị **E** - Địa chỉ: Tỉnh lộ E1, thôn A2, xã A3, huyện A4, tỉnh Khánh Hòa. Chị E có mặt tại phiên tòa.

5. Chị **G** - Địa chỉ: TDP G1, phường G2, thành phố B1, tỉnh Khánh Hòa. Chị G vắng mặt tại phiên tòa.

6. Anh **H** - Địa chỉ: thôn H1, xã H2, huyện A4, Khánh Hòa. Anh H vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/01/2012, Võ Ngọc A được ký hợp đồng làm Giao dịch viên quỹ tại Ngân hàng B chi nhánh Khánh Hòa (Hợp đồng lao động số 04/2012-Khánh Hoà ngày 01/01/2012). Ngày 25/3/2013 A được cử làm thủ quỹ tại Phòng giao dịch B1 trực thuộc Ngân hàng B chi nhánh Khánh Hòa (gọi tắt là Phòng giao dịch B1). Theo Quyết định số 123 ngày 25/3/2013 về việc cử nhân sự giữ nhiệm vụ thủ quỹ Phòng giao dịch B1, A được phân công: Quản lý giữ chìa khoá 01 ổ khoá của lớp cánh cửa trong kho tiền, chìa khoá mã của két sắt đựng tiền trong kho và 01 bộ chìa khoá két sắt nhỏ bảo quản các chìa khoá trên; thực hiện đầy đủ việc thu - chi tiền mặt, xuất, nhập tài sản, giấy tờ có giá, chính xác, kịp thời đầy đủ theo đúng lệnh của cấp có thẩm quyền, đúng chứng từ kế toán hợp lệ hợp pháp.

Đến khoảng tháng 8/2015, A chơi cá độ bóng đá qua mạng internet các giải bóng đá của các quốc gia Châu Âu. Do muốn có nhiều tiền để cá độ bóng đá nên từ tháng 02/2016 đến tháng 9/2016, A đã nhiều lần lấy vàng của khách hàng gửi giữ hộ để trong kho quỹ của Phòng giao dịch B1, tổng cộng 121 lượng vàng SJC do A trực tiếp quản lý bằng phương thức, thủ đoạn như sau:

Kho quỹ của Phòng giao dịch B1 được mở hai lần một ngày vào đầu giờ sáng và đầu giờ chiều để A làm nhiệm vụ ra - vào kho xuất, nhập tiền theo lệnh. Theo quy định, khi vào kho quỹ A mặc đồng phục thủ quỹ, áo quần sơ mi không có túi. Do đó, để lấy được vàng mang ra ngoài, A đi giày và nhét vàng vào tất chân, mỗi lần A lấy nhiều nhất là 08 lượng vàng. Sau khi lấy vàng, A dùng các hộp đựng kim bấm giấy còn nguyên nhét vào trong túi nhựa đựng vàng rồi quán bằng keo trong có ký niêm phong với mục đích cuối ngày Phó phòng giao dịch và kế toán kiểm tra không phát hiện được. Sau khi lấy được vàng, A gói vàng gửi xe buýt K ra thành phố I cho em gái là E và nhờ E mang vàng đi bán rồi chuyển tiền vào tài khoản của E, số tài khoản 050040977284 Ngân hàng B chi nhánh Khánh Hòa. E nhiều lần hỏi A vàng do đâu mà có thì bị A nạt: chuyện làm ăn kiếm tiền, mày không được hỏi. Sau đó, A sử dụng internetbanking chuyển tiền từ tài khoản của E qua các tài khoản cá độ bóng đá để tham gia chơi cá độ bóng đá.

Ngoài việc nhờ em gái bán hộ vàng đã lấy trong kho quỹ của Phòng giao dịch B1 thì khoảng tháng 02/2016, A còn nhờ G (bạn gái A) bán hộ 03 lượng vàng

SJC và chuyển tiền vào tài khoản của A; khoảng tháng 9/2016, A vào tỉnh Bình Dương nhờ bạn là H bán hộ 12 lượng vàng SJC, A nói với H số vàng này là của gia đình muốn tìm mua đất tại Bình Dương. H bán vàng giúp A và đưa tiền bán vàng cho A, A đã sử dụng tiền để cá độ bóng đá và tiêu xài cá nhân.

Ngày 09/9/2016, Lãnh đạo Phòng giao dịch B1 tiến hành kiểm tra kho quỹ thì phát hiện thất thoát 121 lượng vàng SJC của khách hàng nên đã làm đơn trình báo với cơ quan công an. Ngày 12/9/2016, Võ Ngọc A đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và giao nộp: 02 lượng vàng SJC và số tiền 229.300.000đ.

Căn cứ giá vàng do Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa cung cấp, giá trị 121 lượng vàng SJC tại thời điểm từ tháng 02 đến tháng 9/2016 là **3.857.481.880đ** (*ba tỷ tám trăm năm mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi nghìn tám trăm tám mươi đồng*).

Tại Bản Cáo trạng số 35/QĐ/KSĐT-P2 ngày 29/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Võ Ngọc A về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo A cho rằng: Do bản thân bị cáo nông nổi, ham chơi đua đòi nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú và đến nay đã bồi thường một phần thiệt hại cho nguyên đơn dân sự. Nay bị cáo rất ăn năn hối cải nên mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo cơ hội làm lại cuộc đời. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo A mức án từ 13 đến 15 năm tù, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa các bên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị cáo Võ Ngọc A bị truy tố và xét xử về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 4 Điều 175 của Bộ luật hình sự 2015. Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã tiến hành mời luật sư và Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa cử luật sư Huỳnh M bào chữa cho bị cáo theo quy định. Ngày 26/02/2018 bị cáo A có đơn từ chối luật sư và xin được tự bào chữa. Tại phiên tòa, bị cáo A xác định việc từ chối luật sư và xin tự bào chữa là tự nguyện. Hội đồng xét xử xét thấy việc bị cáo từ chối luật sư và xin tự bào chữa là thể hiện nguyện vọng của bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Võ Ngọc A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện nguyên đơn dân sự, biên bản kiểm kê, bản sao kê tài khoản của E và các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập. Do đó, có đủ căn cứ để xác định: Trong khoảng từ tháng 02 đến tháng 9/2016, Võ Ngọc A đã nhiều lần lấy vàng của khách hàng gửi giữ hộ để trong kho quỹ của Phòng giao dịch B1 (thuộc Ngân hàng B chi

nhánh Khánh Hòa) do A có trách nhiệm trực tiếp quản lý để mang ra ngoài bán lấy tiền chơi cá độ bóng đá qua mạng internet. Tổng số vàng bị cáo A đã chiếm đoạt là 121 lượng vàng SJC, giá trị qua định giá là **3.857.481.880đ** (*ba tỷ tám trăm năm mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi nghìn tám trăm tám mươi đồng*). Như vậy, bản Cáo trạng số 35/QĐ/KSĐT-P2 ngày 29/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Võ Ngọc A về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 4 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác trái pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm để răn đe và giáo dục bị cáo. Xét thấy, sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú; thành thật khai báo; ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả gây ra; bản thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng các tình tiết nêu trên, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo thành người công dân tốt.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn dân sự yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại đã gây ra. Cụ thể: Số tài sản bị cáo giao nộp khi ra đầu thú là 02 lượng vàng SJC, số tiền 229.300.000đ và số tiền 30.000.000đ mà bị cáo đã bồi thường được Ngân hàng quy đổi ra thành **92 chỉ vàng SJC** tại thời điểm bị cáo giao nộp. Như vậy, tổng số vàng mà bị cáo A phải bồi thường tiếp là **1.118 chỉ vàng SJC**. Nguyên đơn dân sự đồng ý quy đổi số lượng vàng nêu trên theo tỷ giá tại thời điểm xét xử sơ thẩm (ngày 12/3/2018) là **3.678.000đ/chỉ**, thành tiền là **4.112.004.000đ** (*bốn tỷ một trăm mười hai triệu lẻ bốn ngàn đồng*). Bị cáo Võ Ngọc A đồng ý với tất cả các lần quy đổi nêu trên và đồng ý bồi thường tiếp số tiền **4.112.004.000đ** (*bốn tỷ một trăm mười hai triệu lẻ bốn ngàn đồng*) cho nguyên đơn dân sự. Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận bồi thường của các bên là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận.

Tại phiên tòa, ông Võ A4 không có ý kiến gì đối với số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xét.

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại khoản 4 Điều 140 của Bộ luật hình sự 1999. Tuy nhiên, áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự 2015, Hội đồng xét xử xét thấy việc truy tố và xét xử bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 175 của Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung. Ngoài ra, bị cáo A còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền mà bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho nguyên đơn dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Ngọc A phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

1. Áp dụng khoản 4 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Võ Ngọc A.

Áp dụng Điều 604; Điều 605; Điều 608 của Bộ luật dân sự 2005.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Xử phạt bị cáo Võ Ngọc A 13 (mười ba) năm tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 20/6/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Võ A4 không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

- Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo với nguyên đơn dân sự. Buộc bị cáo Võ Ngọc A phải có trách nhiệm bồi thường tiếp cho Ngân hàng B số tiền là **4.112.004.000đ** (bốn tỷ một trăm mười hai triệu lẻ bốn ngàn đồng).

Quy định chung: Kể từ ngày Ngân hàng B có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Võ Ngọc A chưa thi hành xong số tiền phải bồi thường nêu trên. Hàng tháng, bị cáo Võ Ngọc A còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Bị cáo Võ Ngọc A phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và **112.112.000đ** (một trăm mười hai triệu một trăm mười hai ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo và các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuấn Long